



# TÀI CHÍNH KHÍ HẬU TẠI VIỆT NAM

Tăng cường và đảm bảo các cam kết hỗ trợ tài chính của các nước phát triển đóng vai trò quan trọng trong việc giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu ở Việt Nam. Đồng thời, cần nâng cao nhận thức cộng đồng và thúc đẩy hơn nữa sự tham gia của tổ chức xã hội công dân vào quá trình lập kế hoạch cũng như huy động các nguồn lực để giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu.



**Hầu hết các khoản tài chính khí hậu dành cho Việt Nam đều được cung cấp dưới dạng các khoản vay, tuy nhiên các khoản viện trợ cho tài chính khí hậu vẫn còn thấp.** Trong giai đoạn 2015-2021, tổng cộng 1.886 dự án liên quan đến khí hậu đã được cam kết dành cho Việt Nam, với tổng trị giá lên đến 5.918 triệu USD cho tài chính khí hậu. Trong đó, 846 triệu USD (14%) được cam kết dưới dạng viện trợ không hoàn lại, 4.297 triệu USD (73%) được cam kết thông qua các khoản vay ưu đãi và các công cụ nợ khác, trong khi 775 triệu USD còn lại (13%) được cam kết thông qua các khoản vay không ưu đãi và các công cụ nợ mà thường không đủ điều kiện để được coi là ODA. Việc các khoản vay chiếm tỷ lệ lớn trong nguồn tài trợ quốc tế tiềm ẩn những hậu quả tiêu cực đối với nền tài chính công của Việt Nam do rủi ro lãi suất. Việc trả nợ có thể gây áp lực cho ngân sách công, ảnh hưởng tới việc chi tiêu trong các lĩnh vực quan trọng khác. Điều này có thể tồi tệ hơn, sau khi Việt Nam ký kết với Nhóm G7 vào ngày 14/12/2022 để nhận 15,5 tỷ USD (chủ yếu thông qua các khoản vay) nhằm chuyển đổi từ than sang năng lượng sạch. Đáng nói, việc phần lớn nguồn tài chính được cung cấp qua các khoản vay cũng nêu bật mức độ thiếu trách nhiệm của các nước giàu, đặc biệt là các nước G7, đối với các cam kết tài chính khí hậu của họ.

**Chi ngân sách nhà nước, trong đó có ODA, đóng vai trò chủ đạo, tuy nhiên các địa phương gặp khó khăn trong việc tiếp cận các nguồn tài chính khí hậu này.** Nguồn tài trợ từ các tổ chức song phương và đa phương, thường dưới dạng ODA, được chuyển trực tiếp vào ngân sách chính phủ trung ương. Do đó, về mặt kỹ thuật, chính quyền địa phương không thể tiếp cận nguồn tài chính này trực tiếp từ các nhà tài trợ quốc tế, mà họ phải đề xuất lên cấp trung ương. Trong giai đoạn 2016-2020, ngân sách khí hậu tổng của 29 tỉnh ở Việt Nam là khoảng 18.000 tỷ đồng (tương đương 732 triệu USD). Khoản ngân sách này tăng dần qua thời gian, chủ yếu do ODA tăng, nâng tỷ trọng ODA trong tổng ngân sách khí hậu từ 24% năm 2016 lên 46% vào năm 2020. Trong khi đó, ngân sách đầu tư trong nước vẫn ổn định trong giai đoạn này.

**Chưa có sự thống nhất hoàn toàn về vấn đề giới trong các văn bản pháp luật quan trọng về biến đổi khí hậu.** Trong nhiều chính sách, bình đẳng giới và tính dễ bị tổn thương của các nhóm cộng đồng dân tộc thiểu số đã được Chính phủ khẳng định nhiều lần là vấn đề quan trọng trong việc ứng phó với biến đổi khí hậu. Tuy nhiên, hiện nay các văn bản hướng dẫn thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu chưa có quy định về lồng ghép giới vào các hoạt động. Trong tổng số 5.918 triệu USD tài chính khí hậu cho Việt Nam trong giai đoạn 2015-2021, chỉ có 21% được đánh giá là có ý nghĩa về giới. Mức này rất thấp so với Thụy Điển (72%) và Đan Mạch (48%) trong số tất cả các dự án khí hậu song phương có yếu tố giới vào năm 2021.

**Nhận thức và sự tham gia của người dân vào việc hoạch định chính sách về biến đổi khí hậu còn yếu.** Khảo sát của chúng tôi cho thấy hầu hết những người được phỏng vấn không biết cách tìm thông tin về biến đổi khí hậu. Họ không biết về ngân sách dành cho các mục tiêu khí hậu của Việt Nam hoặc tỉnh/thành phố của họ, hay bất kỳ văn bản hoặc thông báo chính thức nào về những vấn đề này. Ngoài những người dân sống ở vùng thường xuyên xảy ra thiên tai, những người khác không biết địa phương mình bị ảnh hưởng như thế nào bởi biến đổi khí hậu. Ở hầu hết các địa phương, theo phản hồi từ người được phỏng vấn, chính quyền địa phương không hề thông báo cho người dân hoặc nếu có thì thông tin rất hạn chế. Ở những vùng bị ảnh hưởng trực tiếp bởi thiên tai do biến đổi khí hậu, chính sách hỗ trợ của chính quyền địa phương chưa rõ ràng, thậm chí chưa có. Người dân cũng không bao giờ được tham vấn ý kiến về các kế hoạch, chính sách liên quan đến ứng phó với biến đổi khí hậu và tài chính khí hậu của các tỉnh/thành phố. Trong khi đó, các tổ chức xã hội công dân thường không chính thức tham gia vào quá trình hoạch định chính sách khí hậu.

Từ những bất cập được phân tích trong lĩnh vực ứng phó với biến đổi khí hậu và tài chính khí hậu, chúng tôi đề xuất các khuyến nghị sau tới các bên liên quan tại Việt Nam:

### ***Đối với Chính phủ:***

**Khuyến nghị 1:** Việt Nam nên thúc giục các nước phát triển thực hiện các cam kết tài chính khí hậu và tăng tỷ lệ viện trợ trong hỗ trợ tài chính của họ, đặc biệt khi xem xét tới việc khoản vay hiện đang chiếm tỷ lệ quá cao trong các sáng kiến như của G7. Việt Nam cũng nên tìm thêm các nguồn tài trợ khí hậu khác, chẳng hạn như thị trường carbon, trái phiếu xanh và đầu tư của khu vực tư nhân, để giảm phụ thuộc vào các nhà tài trợ quốc tế.

**Khuyến nghị 2:** Chính phủ Việt Nam cần thường xuyên đổi mới cơ chế tài chính để tăng cường lồng ghép các mục tiêu khí hậu trong chu trình ngân sách và cho phép chính quyền địa phương linh hoạt hơn trong việc ra quyết định liên quan đến tài chính khí hậu. Điều này có thể đạt được bằng cách điều chỉnh việc lập kế hoạch và thực hiện ngân sách phù hợp với các chính sách và kế hoạch khí hậu, đồng thời thiết lập hệ thống gắn thẻ chi tiêu cho khí hậu để theo dõi và báo cáo về các dòng và kết quả tài chính khí hậu. Có đề nghị rằng Chính phủ Việt là nên thí điểm một hệ thống gắn thẻ để có thể theo dõi mức độ tài chính khí hậu trong các dự án công ở Việt Nam.

**Khuyến nghị 3:** Tất cả các nhà tài trợ song phương và đa phương nên tăng cường lồng ghép giới vào các dự án khí hậu. Đây có thể là một phần của việc sửa đổi Kế hoạch hành động về Giới trong COP29 vào tháng 11 năm 2024. Hơn nữa, điều cần thiết là chính phủ phải xem xét và sửa đổi các văn bản pháp luật liên quan để đảm bảo đưa các phương pháp tiếp cận đáp ứng giới vào các chiến lược và kế hoạch hành động về biến đổi khí hậu một cách nhất quán. Cần xây dựng các hướng dẫn, quy định cụ thể để lồng ghép vấn đề giới vào việc thực hiện luật bảo vệ môi trường và ứng phó với khí hậu.

**Khuyến nghị 4:** Chính phủ nên thiết kế các cơ chế cởi mở hơn để tạo cơ hội cho người dân và các tổ chức xã hội công dân tham gia sâu hơn vào việc lập kế hoạch và quản lý tài chính khí hậu. Điều này có thể đạt được bằng cách tích cực cung cấp thông tin cho người dân về các chính sách quốc gia và địa phương liên quan đến thích ứng và giảm thiểu biến đổi khí hậu. Từ đó, tạo ra nhiều không gian và nền tảng hơn để họ tham gia vào quá trình ra quyết định cũng như xây dựng năng lực của các tổ chức xã hội công dân để tiếp cận và quản lý tài chính khí hậu một cách hiệu quả và có trách nhiệm.

### **Đối với xã hội công dân tại Việt Nam:**

**Khuyến nghị 1:** Mạng lưới xã hội công dân có thể phối hợp cùng các tổ chức phi chính phủ quốc tế để tạo ảnh hưởng đến các nước G7, nhằm đề xuất các điều khoản nói lỏng hơn cho Hiệp định Đối tác Chuyển đổi Năng lượng Công bằng (JETP). Theo đó, nhóm G7 đã cam kết cấp 15,5 tỷ USD để Việt Nam chuyển đổi từ than sang dạng năng lượng sạch hơn. Cần nỗ lực để tránh sự gia tăng đáng kể nợ nước ngoài của Việt Nam và những tác động tiêu cực có thể xảy ra đối với giáo dục và xã hội.

**Khuyến nghị 2:** Là cầu nối giữa người dân và chính phủ, các tổ chức xã hội công dân, đặc biệt là các tổ chức ở địa phương và cấp tỉnh, trước tiên cần nâng cao nhận thức và hiểu biết sâu sắc về biến đổi khí hậu và các chính sách tài chính khí hậu ở Việt Nam. Các nguồn tham khảo quan trọng bao gồm các văn bản pháp luật chính thức do các cơ quan nhà nước ban hành, số liệu tài chính được công bố chính thức của các tỉnh/thành phố cùng các cơ quan nhà nước, cũng như các báo cáo nghiên cứu của các tổ chức xã hội dân sự khác và các bộ của chính phủ. Các tổ chức xã hội công dân nên trang bị cho mình sự hiểu biết tốt về khung pháp lý cũng như việc lập kế hoạch, quản lý và giám sát tài chính khí hậu trong thực tiễn, nhằm mục đích khuyến khích người dân địa phương tìm hiểu về những vấn đề này và vận động họ tham gia vào quá trình ra quyết định công.

**Khuyến nghị 3:** Để nâng cao nhận thức cộng đồng về tài trợ khí hậu, các tổ chức xã hội công dân có thể hỗ trợ phổ biến thông tin chính sách tới người dân theo cách dễ hiểu, thân thiện. Điều này có thể được thực hiện bằng cách dịch các tài liệu phức tạp thành các bản tóm tắt và đồ họa thông tin dễ hiểu. Ngoài ra, cung cấp thông tin bằng nhiều ngôn ngữ dân tộc thiểu số và thông qua các kênh khác nhau như đài phát thanh cộng đồng, phương tiện truyền thông xã hội và báo in cũng là một cách hữu ích. Các chương trình đào tạo và tọa đàm có thể được tổ chức để trang bị cho người dân những kiến thức và kỹ năng cần thiết để tham gia hiệu quả vào quá trình hoạch định chính sách. Các chương trình có thể bao gồm đào tạo về biến đổi khí hậu, phân tích chính sách và kỹ năng vận động chính sách.

**Khuyến nghị 4:** Các tổ chức xã hội công dân có thể đóng vai trò là bên trung gian, hỗ trợ việc trao đổi giữa người dân và các nhà hoạch định chính sách, nhà nghiên cứu và tổ chức phi chính phủ trong lĩnh vực tài chính khí hậu. Việc trao đổi kiến thức và chuyên môn này không chỉ giúp nâng cao chất lượng của các quyết định chính sách, mà còn cung cấp cho người dân những hiểu biết có giá trị về quá trình hoạch định chính sách cũng như ý thức về trách nhiệm và sự hòa nhập xã hội.

**Khuyến nghị 5:** Để tăng cường mạng lưới xã hội công dân trong lĩnh vực tài chính khí hậu, cần có nhiều nền tảng hơn, bao gồm cả các nền tảng trực tuyến. Từ đó, có thể giúp các tổ chức xã hội công dân Việt Nam chia sẻ các thực hành tốt nhất, về các thách thức và cơ hội với các đối tác quốc tế. Các nền tảng này cũng cho phép các tổ chức khác nhau cùng phối hợp, tạo ra các kênh trao đổi hiệu quả với các bên liên quan và cả với các nhà hoạch định chính sách.

**Khuyến nghị 6:** Về đối thoại chính sách, các tổ chức xã hội công dân hoạt động trong lĩnh vực môi trường và biến đổi khí hậu ở Việt Nam cần nhất trí với nhau để cùng hướng tới các quyết định cởi mở và toàn diện. Các cuộc họp và thảo luận giữa các tổ chức xã hội công dân và các nhà hoạch định chính sách cần được tổ chức thường xuyên; ở đó, các tổ chức xã hội công dân có cơ hội trình bày tóm tắt chính sách nêu rõ quan điểm chung về các vấn đề tài chính khí hậu. Điều này sẽ có lợi cho các tổ chức xã hội công dân khi hợp tác cùng nhau, hay với các tổ chức nghiên cứu công và cơ quan chính phủ (ví dụ như Bộ KH&ĐT) để cùng tiến hành nghiên cứu và phân tích chung về tài chính khí hậu ở Việt Nam.

**Khuyến nghị 7:** Để chuẩn bị cho hội nghị COP29 (tập trung vào tài chính khí hậu) và COP30 (tập trung vào việc cập nhật NDC), cần tăng cường sự hợp tác giữa các mạng lưới quốc gia về biến đổi khí hậu của Việt Nam. Mạng lưới này nên đặt mục tiêu tác động đến các cuộc đàm phán tài chính khí hậu trước và trong COP29, đặc biệt đến Mục tiêu Định lượng Chung Mới về Tài chính Khí hậu (NCQG - New Collective Quantified Goal on Climate Finance). Sự hợp tác này có thể huy động sự tham gia của nhiều tổ chức như Oxfam, CARE và Mạng lưới Hành động vì Khí hậu (CAN – Climate Action Network) ở Châu Á.







Bản quyền ấn phẩm thuộc về Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế và Chiến lược Việt Nam. Nội dung ấn phẩm có thể được sử dụng cho các mục đích phi thương mại, không cần xin phép nhưng cần trích dẫn nguồn.

► Các vấn đề liên quan đến ấn phẩm, vui lòng liên hệ:

## **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ VÀ CHIẾN LƯỢC VIỆT NAM (VESS)**

Địa chỉ: Tầng 7, Tòa nhà Kim khí Thăng Long, Số 1 Lương Yên,  
Bạch Đằng, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 097.560.8677

Email: [info@vess.org.vn](mailto:info@vess.org.vn)

Website: [www.vess.org.vn](http://www.vess.org.vn)

Bản quyền © VESS 2020 - 2024